

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 76/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Bích D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Ngọc M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh L.

(văn bản ủy quyền ngày 06/5/2019)

Bị đơn: Bà Lâu Lòng D1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 86, khu 2, ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lâu Lòng D1 đồng ý thanh toán cho bà Đỗ Thị Bích D số tiền đặt cọc là 478.650.000đ (bốn trăm bảy tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 11.573.000đ, bà D1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành. Trả lại cho bà Đỗ Thị Bích D số tiền 17.986.000đ (mười bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0002198 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D1 không thanh toán với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại